TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 -QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2025/HS-ST
Ngày: 14 - 8 - 2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Kền

2. Ông Trần Xuân Giới.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Vũ Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 - Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Bùi Xuân Huy - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025 tại Phòng xử án số 1, Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLST- HS ngày 15 tháng 7 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2025/QĐXXST-HS ngày 25/7/2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Vũ Xuân T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 02 tháng 01 năm 1993, tại tỉnh Quảng Ninh; nơi cư trú: tổ A, khu phố E, phường H (phường T, thành phố H cũ), tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vũ Văn D, con bà Đặng Thị H; có vợ là Nguyễn Thị Lan H1 (đã ly hôn); có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2021; tiền án: không; tiền sự: ngày 29/01/2024, Công an tỉnh Q xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, về hành vi "Tàng trữ súng săn", đã nộp tiền phạt ngày 30/01/2024. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất cảnh, hiện tại ngoại nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Chị Tòng Thị Y, sinh năm 1989, nơi cư trú: bản C, xã M, tỉnh Lai Châu, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Ông Ngô Đình C, sinh năm 1964; nơi cư trú: tổ A, khu C H, phường C, tỉnh Quảng Ninh, vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Đặng Thị H, sinh năm 1959; nơi cư trú: tổ C, khu C, phường H, tỉnh Quảng Ninh; có mặt;

2. Bà Nguyễn Thị B; sinh năm 1967; nơi cư trú: tổ A, khu C H, phường C, tỉnh Quảng Ninh; vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng:* Ông Ngô Đình C (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Xuân T (có giấy phép lái xe theo quy định) được mẹ là bà Đặng Thị H giao và quản lý chiếc xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 14A-405.37 để chạy xe taxi. T không ký hợp đồng với Công ty N mà chỉ liên hệ với người để đăng ký cài đặt ứng dụng App "Taxi Sao Mai H" trên điện thoại. Khoảng 00 giờ 30 ngày 27/11/2024, Vũ Xuân T điều khiển xe ôtô BKS 14A-405.37 đón chị Tòng Thị Y (sinh năm: 1989, trú tại bản C, xã M, huyện T, tỉnh Lai Châu) từ phường C, thành phố H (nay là phường H, tỉnh Quảng Ninh) chở đến khu dự án FLC (thuộc phường C, tỉnh Quảng Ninh). Khi lên xe, chị Y ngồi hàng ghế sau xe, T điều khiển đi trên đường T, đến đoạn thuộc khu đô thị H, phường C, tỉnh Quảng Ninh, do T thiếu quan sát, không làm chủ tốc độ, dẫn đến xe ôtô BKS 14A-405.37 do T điều khiển lao lên gò đất cuối đường T, đâm vào xe môtô BKS 14P3-8395 của ông Ngô Đình C đang đỗ, dựng trên gò đất, rồi tiếp tục lao qua bãi đất trống khoảng 50 mét thì dừng lại. Hậu quả: Vũ Xuân T và chị Tòng Thị Y bị thương, xe ôtô và xe môtô bị hư hỏng.

Khám nghiệm hiện trường, xác định: Đường T là đường đôi, có dải phân cách giữa phân chia hai chiều đường riêng biệt, mặt đường bê tông nhựa, thẳng, rộng 17,3 mét. Chiều đường hướng đi từ phía phường C về phía dự án FLC rộng 7,9 mét. Khu vực xảy ra tai nạn là bãi đất trống có nhiều bùn đất ở cuối đường T. Phía bên phải đường theo hướng đi về phía khu dự án F là đường P, rộng 10 mét. Nối tiếp với đường Trần Thái T1 là đường đất tạm đi vào khu dự án FLC, rộng 10,6 mét và thu hẹp dần về phía khu dự án F, đầu đường có gác chắn. Phía bên phải đường đất tạm là gò đất, KT (7x7) mét, cao 0,6 mét. Trên gò đất có chòi dựng tạm bằng những cây gỗ và vải, bạt đã bị đổ một phần, phần còn lại, KT (1,9x3,7) mét. Từ tâm chòi tạm đo đến mép đường gần nhất, mép cuối cùng đường T là 3,6 mét. Từ tâm chòi tạm đo về phía khu dự án FLC 28,7 mét là trục bánh sau xe môtô BKS 14P3-8395 đổ nghiêng sang trái, đầu xe hướng về phía khu dự án FLC và chếch sang trái, đuôi xe hướng về phía phường C; từ trục bánh trước và trục bánh sau xe mô tô đo đến mép bên phải đường đất dẫn vào dự án FLC theo hướng đi từ phường C về phía dự án F (là mép đường lấy làm chuẩn) lần lượt là 1,3 mét và 1,9 mét. Từ trục bánh trước xe môtô BKS 14P3-8395 đo về phía khu dự án FLC 6,3 mét là tâm đám mảnh vỡ, KT (11,3x1,3) mét. Từ tâm đám mảnh vỡ đo đến mép đường là 2,3 mét. Từ trục bánh trước xe mô tô BKS 14P3-8395 đo về phía khu dự án FLC và chếch sang phải 22,5 mét là tâm đám tôn, KT (1,4x0,7) mét. Từ tâm đám tôn đo đến mép đường là 15,1 mét và đo về phía khu dự án FLC 3,5 mét là vị trí được xác

định xe ôtô BKS 14A-405.37 đỗ trên mặt đất. từ vị trí xe ôtô BKS 14A-405.37 đo đến mép đường là 17 mét.

Khám nghiệm xe ôtô BKS 14A-405.37 xác định: Toàn bộ bên ngoài, trong xe bám dính nhiều bùn đất. Ba đờ sốc trước, mặt ca lăng, cụm đèn chiếu sáng xi nhan trước hai bên bị dập vỡ; nắp capô bị tỳ xước sơn, bẹp móp kim loại; giàn nóng, két nước bị cong vênh; Mặt trong la zăng bánh trước bên phải bị bẹp móp kim loại hướng từ ngoài vào tâm; Kính chắn gió trước và kính chắn gió góc sau bên trái bị nứt vỡ hoàn toàn. Phần phía trước cánh cửa trước bên trái bị cong vênh; Cánh cửa sau bên trái bị bẹp móp kim loại, trượt xước sơn, hướng từ trước về sau. Cụm đèn hậu bên trái, đèn hậu bên trái, bên phải nắp cốp, bị dập vỡ mất mảnh; Túi khi vô lăng và túi khí táp lô bật nổ.

Khám nghiệm xe môtô BKS 14P3-8395: Vành bánh trước bị cong vênh biến dạng, xô lệch từ phải sang trái, gây cong vênh toàn bộ đũa xe; Phía bên phải chắn bùn bánh trước, cánh yếm bên phải, bên trái, cụm đèn chiếu sáng, xi nhan trước hai bên bị nứt vỡ nhựa, cụm đồng hồ bật rời khỏi vị trí; Phần phía trước khung xe bị cong chùn, hướng từ trước về sau; Hai giảm xóc sau bị cong vênh hướng từ sau về trước; Cụm đèn hậu bị dập vỡ, bật rời khỏi vị trí.

Tại Bản kết luận giám định số 233/KL-KTHS ngày 26/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh Q kết luận: Dấu vết trượt xước, cong vênh, biến dạng kim loại, mất sơn, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở đầu nắp capô; trượt xước, biến dạng, vỡ, mất nhựa, bám dính chất màu đen (dạng sơn) ở mặt trước ba đờ sốc trước xe ôtô BKS 14A-405.37, có chiều từ trước về sau, phù hợp với dấu vết hình thành khi va chạm làm trượt xước, cong vênh, biến dạng, gãy, vỡ, mất nhựa và kim loại, bám dính chất màu trắng (dạng sơn) ở mặt sau đuôi xe mô tô cần giám định. Dấu vết va chạm ở trên xe môtô tại vị trí này có chiều từ sau về trước.

Công ty TNHH P cung cấp dữ liệu giám sát hành trình của xe ôtô BKS 14A-405.37 ngày 27/11/2025, kết quả:

Thời điểm 01 giờ 29 phút 14 giây, 25, 34, 44 giây và 01 giờ 30 phút, 05 giây. Vận tốc xe lần lượt là 77 km/h - 74 km/h - 76 km/h - 92 km/h - 120 km/h - 00 km/h (thời điểm sau khi tai nạn xảy ra).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1120/KLTTCT-TTPY ngày 17/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y1 kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của chị Tòng Thị Y tại thời điểm giám định là 87% (tám mươi bẩy phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1132/KLTTCT-TTPY ngày 13/12/2024 của Trung tâm pháp y Sở Y1, kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Vũ Xuân T tại thời điểm giám định là 33% (ba mươi ba phần trăm).

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/KLĐGTS ngày 15/02/2025, của Hội đồng định giá tài sản thành phố H kết luận:

- Giá trị thiệt hại của chiếc xe ôtô BKS 14A- 405.37, nhãn hiệu: KIA số loại: CERATO, màu sơn: Trắng là 105.525.000 đồng (Một trăm linh năm triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

- Giá trị thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 14P3-8395, nhãn hiệu: YAMAHA màu sơn: Đen, xám bạc là 2.766.000 đồng (Hai triệu bẩy trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Vũ Xuân T khai nhận phù hợp với nội dung vụ án. Ngoài ra còn khai: Khoảng 01 giờ 30 ngày 27/11/2024, T điều khiển xe ô tô chở chị Y đi với với vận tốc khoảng 80km/giờ và đi ở phần đường bên phải theo hướng đi. Lúc này trời tối, không mưa, không có đèn đường, T bật đèn chiếu sáng ở chế độ chiếu gần. Khi còn cách gò đất cuối đường T khoảng 10 đến 15 mét, thì T mới quan sát thấy gò đất, T đạp phanh nhưng vì khoảng cách gần lên xe không dừng lại kịp mà lao lên gò đất rồi đâm xuống bãi đất phía trước thì dừng lại. T nhận thấy bản thân có lỗi khi điều khiển xe ô tô không chú ý quan sát, không đảm bảo an toàn gây tai nạn.

Chị Tòng Thị Y khai: Khoảng 01 giờ 10 phút ngày 27/11/2024, chị đón xe taxi tại đầu ngõ I đường C để đến phường H. Chị ngồi ở hàng ghế sau thấy anh T điều khiển xe đi với vận tốc nhanh. Khi xe ô tô đi đến đoạn cuối đường không dừng lại mà lao thẳng xe lên gò đất phía trước, làm chị bị ngất đi không biết gì nữa. Khi tỉnh lại chị Y thấy mình đang được điều trị vết thương tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Q.

Ông Ngô Đình C bảo vệ vòng ngoài tại cổng khu dự án F, H (cuối đường T) khai: khoảng 01 giờ 30 ngày 27/11/2024, khi đang ngồi trong chòi tạm, bên phải cổng ra vào khu dự án FLC, ông C quan sát thấy 01 xe ôtô con, đang di chuyển trên đường T, theo hướng đi từ phía phường C về chỗ ông với vận tốc rất nhanh. Khi đi đến cuối đường xe ô tô không dừng lại mà lao thẳng lên gò đất gần chỗ ông ngồi, đâm vào xe môtô biển số 14P3-8395 của ông dựng bên cạnh, làm cả xe ôtô và xe môtô của ông văng về phía bãi đất khoảng 30 đến 50 mét thì dừng lại. Ông đến kiểm tra xe ô tô thì thấy trong xe ô tô có 02 người bị thương. Ngồi ở vị trí ghế lái là 01 người đàn ông, ngồi ở hàng ghế sau là 01 người phụ nữ.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra T cùng gia đình đã thoả thuận bồi thường cho người bị hại Tòng Thị Y số tiền 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng); bồi thường 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng) tiền chi phí sửa chữa xe mô tô BKS 14P3-8395 cho ông Ngô Đình C. Các bị hại không yêu cầu bồi thường gì khác và đều có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho T.

Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe môtô BKS 14P3-8395 và xe ô tô BKS 14A-405.37 cho chủ sở hữu hợp pháp. Đối với giấy phép lái xe hạng C số 220149006653 mang tên Vũ Xuân T chuyển theo hồ sơ vụ án.

Tại Bản Cáo trạng số: 4201/CT-VKSKV1 ngày 14/7/2025 Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Vũ Xuân T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vũ Xuân T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, bị cáo trình bày bị cáo không ký hợp đồng với công ty T2 nào cả mà chỉ cài app taxi trên điện thoại và trả phí, bị cáo tự chịu trách nhiệm bồi thường khi có thiệt hại xảy ra.

Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là vắng mặt tại phiên tòa nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị hại chị Tòng Thị Y trình bày: Do sức khỏe yếu và ở xa nên chị không thể đến phiên tòa, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị. Về bồi thường thiệt hại: sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị số tiền 250.000.000đ, chị đã nhận đủ và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì thêm.

Ông Nguyễn Văn C1 có quan điểm: ông đã được Cơ quan điều tra trả lại xe mô tô, và đã nhận được tiền bồi thường từ bị cáo, ông không còn yêu cầu gì thêm, đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

Bà Đặng Thị H có mặt tại phiên tòa trình bày: Bà là mẹ đẻ của bị cáo T, xe ô tô biển kiểm soát 14A-405.37 do T điều khiển do bà đứng tên, sau đó giao cho T để chạy taxi, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho bà, bà không có ý kiến gì. Sau khi xảy ra tai nạn gia đình bà cũng đã cố gắng cùng với T bồi thường cho bị hại. Đối với số tiền gia đình bồi thường cho chị Tòng Thị Y bà không yêu cầu T phải trả lại. T là lao động chính trong gia đình nhưng khi xảy ra tại nạn bản thân T cũng bị thương sức khỏe yếu, hiện nay T đã ly hôn và nuôi 02 con nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho T được cải tạo tại địa phương để còn chăm lo cho gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn chấp hành tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường H giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo, bị hại đã thỏa thuận bồi thường xong nên không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Vũ Xuân T 01 giấy phép lái xe.

Bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Nói lời sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được áp dụng hình phạt cải tạo ngoài xã hội để bị cáo còn chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu, thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng tội. Xét lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm, thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với sơ đồ, bản ảnh; khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông, dữ liệu giám sát hành trình, kết luận giám định; kết luận định giá tài sản; và phù hợp các tài liệu chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và công bố công khai tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 27/11/2024, tại đường T đoạn thuộc khu đô thị H, phường C (phường H, thành phố H cũ), tỉnh Quảng Ninh, Vũ Xuân T (có giấy phép lái xe theo quy định), điều khiển xe ôtô BKS 14A-405.37 chở chị Tòng Thị Y, không chú ý quan sát, dẫn đến không đi đúng phần đường lao qua gò đất, đâm vào xe môtô BKS 14P3-8395 gây tai nạn làm chị Tòng Thị Y bị tổn thương 87% (tám mươi bảy phần trăm) cơ thể. Xe mô tô BKS 14P3-8395 bị hư hỏng thiệt hại 2.766.000 đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn).

Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm khoản 23, Điều 8 Luật Giao thông đường bộ năm 2008 "Hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, hành vi khác gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông đường bộ" và phạm vào tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"* thuộc trường hợp *"Gây thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của 01 người mà tỷ lệ tổn thương cơ thể 61% trở lên"* được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự

như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Quảng Ninh đã viện dẫn điều luật để truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật.

Điều 260 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của 02 người trở lên mà tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của những người này từ 61% đến 121%;

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến sức khỏe và tài sản của người khác, gây bất an cho nhân dân khi tham gia giao thông, do đó cần phải xử lý nghiêm để thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo phạm tội lần đầu phạm tội, sau khi phạm tội bị cáo đã tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho các bị hại; tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[5] Về hình phạt: căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. Xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng với lỗi vô ý, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xét tính chất hậu quả của hành vi phạm tội xảy ra đã được khắc phục, sửa chữa, bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hiện nay bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, và bản thân bị cáo có thương tích, sức khỏe yếu, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đồng thời vẫn đáp ứng được công tác đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Về hình phạt bổ sung và thực hiện nghĩa vụ: Hội đồng xét xử thấy hiện nay bị cáo là lao động chính trong gia đình, không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh khó khăn, sức khỏe yếu (bị vỡ cột sống, tiểu đường) nên không áp dụng hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại giai đoạn điều tra, bị cáo và các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã thỏa thuận và thực hiện xong việc bồi thường thiệt hại. Đây là quan hệ dân sự, các bên tự nguyện thỏa thuận và thực hiện không trái pháp luật, đạo đức xã hội, đồng thời không có yêu cầu hay đề nghị gì thêm, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[7] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe môtô BKS 14P3-8395 và xe ô tô BKS 14A-405.37 cho chủ sở hữu hợp pháp theo quyết định xử lý vật chứng số 3143/QĐ-VPCQCSĐT (Đ3) và 3143/QĐ-VPCQCSĐT (Đ3) ngày 23/4/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Q nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Trả lại giấy phép lái xe hạng C số 220149006653 mang tên Vũ Xuân T chuyển theo hồ sơ vụ án cho bị cáo.

[8] Về các biện pháp ngăn chặn: Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Vũ Xuân T nên mọi biện pháp ngăn chặn đang áp dụng đối với bị cáo phải được hủy bỏ theo quy định tại Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: bị cáo có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt: bị cáo Vũ Xuân T 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, về tội *"Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"*. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự tỉnh Quảng Ninh nhận được quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Vũ Xuân T cho Ủy ban nhân dân phường H, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường trong việc giám sát, giáo dục người bị kết án.

2. Về biện pháp ngăn chặn: áp dụng điểm d, khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 10/LCĐKNCT ngày 23/7/2025 và quyết định tạm hoãn xuất cảnh số 11/QĐ-THXC ngày 23/7/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ninh đối với bị cáo Vũ Xuân T

3. Về xử lý vật chứng: căn cứ khoản 3 Điều 106: trả lại cho Vũ Xuân T 01 giấy phép lái xe hạng C số 220149006653 mang tên Vũ Xuân T (có trong hồ sơ vụ án, Tòa án sẽ giao trả khi bản án có hiệu lực pháp luật)

4. Về án phí: căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Vũ Xuân T có nghĩa vụ nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/8/2025). Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo; bị hại, NCQLNVLQ.
- VKSND KV1- Quảng Ninh.
- TAND, VKSND tỉnh. Quảng Ninh;
- CQCSĐT - Công an T. Quảng Ninh
- CQTHAHS - Công an T. Quảng Ninh
- Phòng HSNV Công an T. Quảng Ninh.
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thủy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Thị Thủy